

Số: 11/2018/QĐST-KDTM

Thanh Trì, ngày 14 tháng 9 năm 2018

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 463, Điều 465, Điều 466, Điều 468, Điều 335, Điều 336, Điều 342 Bộ luật Dân sự;

Căn cứ vào Khoản 2 và khoản 7 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản làm việc ngày 06/9/2018 và biên bản hoà giải thành ngày 05 tháng 9 năm 2018 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án Kinh doanh thương mại thụ lý số 16/2018/TLST-KDTM ngày 09 tháng 4 năm 2018 về việc “*Tranh chấp Hợp đồng tín dụng*”.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP A

Trụ sở: phường 0, quận 0, TP. Hồ Chí Minh

Đại diện theo pháp luật: Ông Đỗ Minh T – Tổng giám đốc

Đại diện theo ủy quyền: Bà Phan Thị Thu H (Giấy ủy quyền số 119/UQ-ACBHN18 ngày 28/8/2018)

Địa chỉ: phường T, quận H, thành phố Hà Nội.

Bị đơn: Anh Nguyễn Trùng T – sinh năm 1982

Chị Nguyễn Thị T – sinh năm 1984

Cùng trú tại: thôn S, xã T, huyện T, thành phố Hà Nội.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

- Ông Nguyễn Tràng S – sinh năm 1943
- Bà Lê Thị N - sinh năm 1943

Cùng trú tại: thôn S, xã T, huyện T, thành phố Hà Nội.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Đại diện Ngân hàng TMCP A và anh Nguyễn Tràng T, chị Nguyễn Thị T xác nhận tính đến ngày 10/8/2018, anh Nguyễn Tràng T và chị Nguyễn Thị T còn nợ Ngân hàng tổng số tiền **560.663.095 đồng** (năm trăm sáu mươi triệu sáu trăm sáu ba nghìn không trăm chín năm đồng), cụ thể Hợp đồng tín dụng số tiền nợ gốc là 374.990.000 đồng, nợ lãi 90.652.448 đồng; tiền lãi phạt chậm trả gốc là 240.274 đồng; Thẻ tín dụng số tiền nợ gốc 54.112.279 đồng, nợ lãi 40.668.094 đồng.

- Anh Nguyễn Tràng T, chị Nguyễn Thị T cam kết thanh toán theo lộ trình như sau:

+ Trong thời hạn 12 tháng kể từ tháng 10/2018 đến tháng 9/2019, hàng tháng tôi sẽ trả thanh toán tối thiểu 10 triệu đồng/tháng trả vào nợ gốc (ngày thanh toán là ngày cuối cùng của tháng). Chậm nhất đến ngày làm việc cuối cùng của tháng 09/2019 anh Tràng T, chị Thị T sẽ thanh toán hết toàn bộ khoản vay và lãi phát sinh cho Ngân hàng theo lãi suất thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng các bên đã ký kết trên dư nợ gốc.

Nếu anh Nguyễn Tràng T, chị Nguyễn Thị T vi phạm bất kỳ nghĩa vụ thanh toán của bất kỳ kỳ thanh toán nào thì Ngân hàng TMCP A có quyền đề nghị cơ quan thi hành án có thẩm quyền xử lý tài sản đảm bảo là toàn bộ quyền sử dụng 273 m² đất và tài sản gắn liền với đất tại xã T, huyện T, thành phố Hà Nội (thửa đất số 41, tờ bản đồ số 15) theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số Đ 902002 của UBND huyện T, Hà Nội cấp ngày 15/10/2004 mang tên Nguyễn Tràng S. Hợp đồng thế chấp số THT.BĐCN.204.041115 được lập tại Văn phòng công chứng B – TP. Hà Nội, số công chứng 2178.2015/HĐTC, quyền số 03/TP/CC-SCC/HĐGD ngày 06/11/2015 và đăng ký thế chấp tại Văn phòng đăng ký đất đai Hà Nội chi nhánh huyện T ngày 06/11/2015 để thu hồi toàn bộ số nợ gốc và lãi còn thiếu.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Ông Nguyễn Tràng S, bà Lê Thị N hoàn toàn nhất trí với lộ trình mà anh Nguyễn Tràng T, chị Nguyễn Thị T đưa

ra. Trường hợp anh Nguyễn Trùng T, chị Nguyễn Thị T không thực hiện đúng như cam kết thì ông S, bà N hoàn toàn tự nguyện bàn giao toàn bộ quyền sử dụng 273 m² đất và tài sản gắn liền với đất tại xã T, huyện T, thành phố Hà Nội (thửa đất số 41, tờ bản đồ số 15) theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số Đ 902002 của UBND huyện T, Hà Nội cấp ngày 15/10/2004 mang tên Nguyễn Trùng S đã thế chấp cho Ngân hàng TMCP A để Ngân hàng xử lý nợ.

- Về án phí: Anh Nguyễn Trùng T, chị Nguyễn Thị T phải chịu cả 13.213.261 đồng án phí DSST. Hoàn trả Ngân hàng TMCP A số tiền 12.000.000 đồng dự phí đã nộp theo Biên lai số AA/2016/08881 ngày 06 tháng 4 năm 2018.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hạn thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- *Đương sự;*
- *VKSND huyện Thanh Trì;*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*

THẨM PHÁN

(đã ký)

Bùi Anh Tuấn